

Số 1270/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận chuẩn công nghệ thông tin đầu vào đối với sinh viên hệ
đại học chính quy tiếng Anh bán phần chất lượng cao
Đợt tháng 5 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 16/9/2024 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHNH, ngày 24/04/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và triển khai thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao, tiếng Anh bán phần, chương trình đào tạo đặc biệt trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 984/QĐ-ĐHNH, ngày 04/04/2025 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định “Về việc Quy định chuẩn Công nghệ thông tin trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Xét chứng chỉ Tin học của sinh viên nộp và đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt chuẩn công nghệ thông tin đầu vào đối với 113 sinh viên hệ đại học chính quy tiếng Anh bán phần (CLC) - Đợt tháng 5 năm 2025.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng, Trưởng Phòng Tài chính - kế toán và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3: để th/ hiện;
- P.KT&ĐBCL
- Lưu VP, Ban CLC.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS, TS. Hạ Thị Thiệu Dao



**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TIẾNG ANH BÁN PHẦN (CLC)
ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐẦU VÀO ĐỢT THÁNG 5 NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định 1270/QĐ-ĐHNH, ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản HUB	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
1	050610220004	Đoàn Ngọc Thiên An	19/04/2003	HQ10-GE13	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
2	050611230006	Lê Vũ Như An	05/04/2005	HQ11-ACC04	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
3	050112240359	Huỳnh Ngọc Khánh An	20/08/2006	HQ12-BAF18		X	IIG Việt Nam
4	050112240418	Lê Ngọc Ánh	24/08/2006	HQ12-BAF20	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
5	050512240005	Nguyễn Minh Đức Anh	21/12/2006	HQ12-ACC05	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
6	050610220791	Lê Hoàng Kim Anh	29/01/2004	HQ10-GE13	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
7	050610220799	Nguyễn Thị Lan Anh	12/2/2004	HQ10-GE14	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
8	050611230072	Nguyễn Võ Mai Anh	21/11/2005	HQ11-MAG06	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
9	050112240390	Nguyễn Ngọc Lan Anh	23/10/2006	HQ12-BAF06		X	IIG Việt Nam
10	050609210126	Nguyễn Quốc Bảo	14/11/2003	HQ9-GE13	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
11	050312240022	Lê Ngọc Bảo Châu	15/06/2006	HQ12-MAG02		X	IIG Việt Nam
12	050112240446	Trần Thị Mỹ Chi	22/08/2006	HQ12-BAF19	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
13	050610220082	Nguyễn Mỹ Chi	18/02/2003	HQ10-GE16	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
14	050611230170	Võ Quốc Cường	22/01/2005	HQ11-MAG02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
15	050312240256	Hồ Ngọc Linh Đang	20/03/2006	HQ12-MAG06	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
16	050112240465	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	06/11/2006	HQ12-BAF11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
17	050611230268	Trần Thị Huỳnh Giao	17/07/2005	HQ11-BAF09		X	IIG Việt Nam
18	050112240051	Võ Xuân Trúc Hà	25/06/2006	HQ12-BAF06		X	IIG Việt Nam
19	050312240266	Trần Nguyễn Bảo Hân	23/06/2006	HQ12-MAG07	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
20	050610220157	Bùi Phạm Bảo Hân	11/2/2004	HQ10-GE14	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
21	050512240153	Trần Thúy Hằng	24/03/2006	HQ12-ACC06	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
22	050112240506	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	25/02/2006	HQ12-BAF20	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
23	050112240505	Nguyễn Châu Đức Hạnh	14/01/2006	HQ12-BAF15		X	IIG Việt Nam
24	050312240268	Đỗ Văn Khánh Hiền	20/02/2006	HQ12-MAG06		X	IIG Việt Nam
25	050112240543	Nguyễn Thị Minh Hiếu	25/02/2006	HQ12-BAF20	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
26	050610220183	Lý Quỳnh Hoa	27/08/2004	HQ10-GE22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM



TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản HUB	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
27	050609211951	Nguyễn Đăng Minh	Hùng	27/02/2003	HQ9-GE21	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
28	050112240581	Lý Long	Hưng	05/05/2006	HQ12-BAF10	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
29	050112240094	Trần Điền Quỳnh	Hương	25/02/2006	HQ12-BAF06	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
30	050610220220	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	27/02/2004	HQ10-GE06	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
31	050610220964	Đoài Thị Quỳnh	Hương	18/11/2004	HQ10-GE21	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
32	050611230402	Đường Thị Diễm	Hương	14/06/2005	HQ11-BAF17		X IIG Việt Nam
33	050112240080	Võ Phước	Huy	26/08/2006	HQ12-BAF21	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
34	050112240324	Vũ Quang	Huy	20/11/2006	HQ12-BAF05	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
35	050609211960	Phạm Lê	Huy	06/03/2003	HQ9-GE14	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
36	050112240085	Nguyễn Trần Thanh	Huyền	09/07/2006	HQ12-BAF12	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
37	050112240089	Trần Thị Thanh	Huyền	25/09/2006	HQ12-BAF20	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
38	050611230449	Nguyễn Ngọc	Huyền	23/05/2005	HQ11-ACC03	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
39	050112240578	Võ Ngọc Thanh	Huyền	21/02/2006	HQ12-BAF18		X IIG Việt Nam
40	050312240279	Tăng Tường	Khang	29/10/2006	HQ12-MAG08	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
41	050611230489	Trần Vân	Khanh	13/09/2005	HQ11-BAF03		X IIG Việt Nam
42	050112240329	Mai Nguyễn Quốc	Khánh	07/11/2006	HQ12-BAF11	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
43	050609211985	Nguyễn Đình Ngọc	Khánh	04/11/2003	HQ9-GE11	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
44	050609210566	Lê Huy	Khôi	01/11/2003	HQ9-GE21	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
45	050112240105	Võ Lê	Khuyên	16/08/2006	HQ12-BAF16	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
46	050112240629	Trà Đình Tuấn	Kiệt	07/02/2006	HQ12-BAF11	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
47	050312240074	Nguyễn Ngọc Thúy	Kiều	13/07/2006	HQ12-MAG05	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
48	050112240331	Hồ Mai Phương	Linh	13/02/2006	HQ12-BAF14	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
49	050112240646	Hoàng Diệu	Linh	04/10/2006	HQ12-BAF09		X IIG Việt Nam
50	050112240665	Huỳnh Nam	Long	30/04/2006	HQ12-BAF22	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
51	050112240668	Trương Quang	Long	07/10/2006	HQ12-BAF11	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
52	050610221048	Nguyễn Kim	Long	3/4/2004	HQ10-GE11		X IIG Việt Nam
53	050812240025	Trần Nguyễn Phương	Minh	04/11/2006	HQ12-INE01	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
54	050512240184	Nguyễn Trà	My	17/02/2006	HQ12-ACC05	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
55	050610220309	Lê Trần Ái	My	7/1/2004	HQ10-GE16	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
56	050611230702	Nguyễn Văn Hoài	Nam	23/01/2005	HQ11-MAG03	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản HUB	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
57	050610220323	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	13/10/2004	HQ10-GE24	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
58	050610221116	Nguyễn Ngọc	Ngân	01/09/2004	HQ10-GE29	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
59	050611230731	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	01/03/2005	HQ11-BAF18	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
60	050611230739	Nguyễn Thị Trúc	Ngân	17/10/2005	HQ11-BAF07	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
61	050212240016	Vũ Thị Thùy	Ngân	30/01/2006	HQ12-MIS02	X	IIG Việt Nam
62	050112240755	Nguyễn Bích	Ngọc	16/07/2006	HQ12-BAF16	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
63	050610220353	Lâm Hồng	Ngọc	13/03/2004	HQ10-GE24	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
64	050611230773	Đặng Huỳnh Bảo	Ngọc	14/08/2005	HQ11-BAF11	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
65	050112240156	Đoàn Bảo	Ngọc	15/01/2006	HQ12-BAF15	X	IIG Việt Nam
66	050611230855	Nguyễn Hữu	Nhật	10/03/2005	HQ11-BAF11	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
67	050112240344	Lưu Yến	Nhi	14/11/2006	HQ12-BAF15	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
68	050611230877	Nguyễn Đặng Yến	Nhi	31/03/2005	HQ11-ACC04	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
69	150401240065	Phạm Thị Ngọc	Nhi	13/08/2006	HQ12-BBE02	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
70	050611230874	Ngô Võ Ngân	Nhi	27/10/2005	HQ11-BAF12	X	IIG Việt Nam
71	050112240196	Ngô Nguyễn Quỳnh	Như	15/10/2006	HQ12-BAF15	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
72	050112240833	Nguyễn Thị Yến	Như	22/01/2006	HQ12-BAF18	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
73	050112240825	Lê Tâm	Như	08/07/2006	HQ12-BAF12	X	IIG Việt Nam
74	050611230926	Mai Quỳnh	Như	07/06/2005	HQ11-MAG06	X	IIG Việt Nam
75	050611230931	Nguyễn Khả	Như	29/04/2005	HQ11-BAF11	X	IIG Việt Nam
76	050212240035	Nguyễn Hoàng	Phúc	25/09/2006	HQ12-MIS02	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
77	050112240865	Nguyễn Hà	Phương	25/02/2006	HQ12-BAF20	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
78	050512240215	Lê Thị Minh	Phương	09/11/2006	HQ12-ACC01	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
79	050611231033	Khương Thanh	Quản	16/10/2004	HQ11-BAF19	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
80	150401240034	Bùi Đoàn Như	Quỳnh	05/10/2006	HQ12-BBE02	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
81	050112240903	Huỳnh Tấn	Sang	25/03/2006	HQ12-BAF20	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
82	050112240924	Đỗ Thị Phương	Thảo	25/05/2006	HQ12-BAF20	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
83	050512240226	Nguyễn Thị Thu	Thảo	01/04/2006	HQ12-ACC03	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
84	050112240998	Trịnh Hoàng Anh	Thư	29/12/2006	HQ12-BAF22	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM
85	050512240103	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	09/07/2006	HQ12-ACC04	X	IIG Việt Nam
86	050611231270	Lê Nguyễn Phương	Thủy	25/01/2004	HQ11-BAF07	X	ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản HUB	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
87	150401240037	Trần Thị Trúc Thy	31/01/2006	HQ12-BBE02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
88	050512240105	Bùi Nguyễn Thủy Tiên	11/07/2006	HQ12-ACC01	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
89	050609211489	Nguyễn Thị Tím	26/03/2003	HQ9-GE27		X	IIG Việt Nam
90	050611231300	Võ Trần Nguyên Tín	01/10/2005	HQ11-BAF01	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
91	050611231328	Trương Thị Ngọc Trâm	03/01/2005	HQ11-BAF17	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
92	150401240079	Trần Quỳnh Trâm	16/08/2006	HQ12-BBE02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
93	050112241047	Hoàng Thị Bích Trâm	23/10/2006	HQ12-BAF06		X	IIG Việt Nam
94	050112241067	Phạm Bảo Trân	15/12/2006	HQ12-BAF16	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
95	050610220628	Đặng Thùy Trang	29/12/2003	HQ10-GE18	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
96	050611231409	Vũ Thị Thùy Trang	09/03/2005	HQ11-MAG07	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
97	050610221469	Nguyễn Huỳnh Lan Trinh	06/10/2004	HQ10-GE25		X	IIG Việt Nam
98	050312240367	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	15/01/2006	HQ12-MAG05	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
99	050610220673	Lê Nguyễn Dương Trúc	08/03/2004	HQ10-GE23		X	IIG Việt Nam
100	050609212305	Huỳnh Anh Tuấn	03/04/2003	HQ9-GE28	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
101	050212240075	Trần Ý Tường	05/08/2006	HQ12-MIS02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
102	050112241110	Hoàng Thị Phương Uyên	21/04/2006	HQ12-BAF05	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
103	050212240033	Trần Thảo Vân	20/10/2006	HQ12-MIS02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
104	050112241118	Tăng Thu Vân	25/04/2006	HQ12-BAF06		X	IIG Việt Nam
105	050112241125	Nguyễn Quang Vĩ	28/04/2006	HQ12-BAF21	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
106	050512240263	Phạm Thúy Vy	27/10/2006	HQ12-ACC06	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
107	050609211715	Phạm Thảo Vy	22/09/2003	HQ9-GE28	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
108	050611231603	Phan Yên Vy	26/06/2005	HQ11-BAF20	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
109	050608200792	Đàm Diệp Woòng	15/02/2002	HQ8-GE04		X	IIG Việt Nam
110	050512240121	Mai Ngọc Anh Xuân	28/11/2006	HQ12-ACC06	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
111	050608200202	Trần Thanh Xuân	17/08/2002	HQ8-GE03	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
112	050312240386	Trịnh Như Ý	30/08/2006	HQ12-MAG08	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
113	050112241173	Trần Ngọc Như Ý	24/09/2006	HQ12-BAF20		X	IIG Việt Nam

Tổng số: 113 sinh viên



Ho Chi Minh City, May 30th, 2025

DECISION

Regarding the Recognition of Entry-Level Information Technology Proficiency for Full-time Undergraduate Students in the English-Taught High-Quality Program – May 2025 Round

RECTOR OF HO CHI MINH UNIVERSITY OF BANKING

Pursuant to Resolution No. 159/NQ-ĐHNH-HĐT (September 16th, 2024) of the Chairman of the University Council on promulgating the “Regulations on functions, duties, powers, and organizational structure of affiliated and subordinate units of Banking University Ho Chi Minh City”;

Pursuant to Decision No. 1577/QĐ-ĐHNH (August 31th, 2021) of the Rector on amending and supplementing a number of articles of the academic management regulations for high-quality undergraduate training programs at Banking University Ho Chi Minh City issued under Decision No. 2134A/QĐ-ĐHNH dated October 2, 2017;

Pursuant to Decision No. 466/QĐ-ĐHNH (February 28th, 2024) of the Rector on promulgating the Regulations on organization and management of undergraduate training at Banking University Ho Chi Minh City;

Pursuant to Decision No. 1070/QĐ-ĐHNH (April 24th, 2024) of the Rector on promulgating the Regulations on organization and implementation of high-quality training programs, partial English programs, and special undergraduate training programs at Banking University Ho Chi Minh City;

Pursuant to Decision No. 984/QĐ-ĐHNH (April 4, 2025), issued by the Rector on the promulgation of the Regulation on 'Information Technology Proficiency Standards at the Undergraduate Level at Banking University of Ho Chi Minh City';

Based on the IT certificates submitted by students and the recommendation of the Head of the Department of Academic Affairs.

DECIDES:

Article 1. To recognize 113 full-time undergraduate students in the English-Taught High-Quality Program as having met the Entry-Level Information Technology Proficiency Standard – May 2025 Round.

(List attached)

Article 2. Relevant units are to coordinate implementation in accordance with Decision No. 1075/QĐ-ĐHNH (May 8, 2019), issued by the Rector regarding the promulgation of the regulations on grade management in the Academic Management Software System.

Article 3. Chief of the Office, Heads of the Department of Academic Affairs, Head of the Department of Testing and Quality Assurance, and the student mentioned in Article 1 are responsible for implementing this Decision. ✓

Recipients:

- As in Article 3;
- CSCR;
- Archives: CLC Office, GAO.

**SIGN ON BEHALF OF THE RECTOR
VICE RECTOR
(Signed)**

Ha Thi Thieu Dao

**List of Full-time Undergraduate Students in the English-Taught High-Quality Program (CLC)
Recognized as Having Met the Entry-Level Information Technology Proficiency Standard – May 2025 Round."**

(Issued together with Decision No. 1279/QĐ/DHNH, May 30th, 2025 by the Rector of Ho Chi Minh University of Banking)

No.	Student ID Number *	Full Name	Date of Birth	Class	Basic Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
1	050610220004	Doan Ngoc Thien An	19/04/2003	HQ10-GE13	X		HCM University of Banking
2	050611230006	Le Vu Nhu An	05/04/2005	HQ11-ACC04	X		HCM University of Banking
3	050112240359	Huynh Ngoc Khanh An	20/08/2006	HQ12-BAF18		X	IIG Viet Nam
4	050112240418	Le Ngoc Anh	24/08/2006	HQ12-BAF20	X		HCM University of Banking
5	050512240005	Nguyen Minh Duc Anh	21/12/2006	HQ12-ACC05	X		HCM University of Banking
6	050610220791	Le Hoang Kim Anh	29/01/2004	HQ10-GE13	X		HCM University of Banking
7	050610220799	Nguyen Thi Lan Anh	12/2/2004	HQ10-GE14	X		HCM University of Banking
8	050611230072	Nguyen Vo Mai Anh	21/11/2005	HQ11-MAG06	X		HCM University of Banking
9	050112240390	Nguyen Ngoc Lan Anh	23/10/2006	HQ12-BAF06		X	IIG Viet Nam
10	050609210126	Nguyen Quoc Bao	14/11/2003	HQ9-GE13	X		HCM University of Banking
11	050312240022	Le Ngoc Bao Chau	15/06/2006	HQ12-MAG02		X	IIG Viet Nam
12	050112240446	Tran Thi My Chi	22/08/2006	HQ12-BAF19	X		HCM University of Banking
13	050610220082	Nguyen My Chi	18/02/2003	HQ10-GE16	X		HCM University of Banking
14	050611230170	Vo Quoc Cuong	22/01/2005	HQ11-MAG02	X		HCM University of Banking
15	050312240256	Ho Ngoc Linh Dang	20/03/2006	HQ12-MAG06	X		HCM University of Banking
16	050112240465	Nguyen Thi My Duyen	06/11/2006	HQ12-BAF11	X		HCM University of Banking
17	050611230268	Tran Thi Huynh Giao	17/07/2005	HQ11-BAF09		X	IIG Viet Nam
18	050112240051	Vo Xuan Truc Ha	25/06/2006	HQ12-BAF06		X	IIG Viet Nam
19	050312240266	Tran Nguyen Bao Han	23/06/2006	HQ12-MAG07	X		HCM University of Banking
20	050610220157	Bui Pham Bao Han	11/2/2004	HQ10-GE14	X		HCM University of Banking
21	050512240153	Tran Thuy Hang	24/03/2006	HQ12-ACC06	X		HCM University of Banking
22	050112240506	Nguyen Thi My Hanh	25/02/2006	HQ12-BAF20	X		HCM University of Banking
23	050112240505	Nguyen Chau Duc Hanh	14/01/2006	HQ12-BAF15		X	IIG Viet Nam
24	050312240268	Do Van Khanh Hien	20/02/2006	HQ12-MAG06		X	IIG Viet Nam
25	050112240543	Nguyen Thi Minh Hieu	25/02/2006	HQ12-BAF20	X		HCM University of Banking
26	050610220183	Ly Quynh Hoa	27/08/2004	HQ10-GE22	X		HCM University of Banking

No.	Student ID Number	Full Name		Date of Birth	Class	Basic Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
27	050609211951	Nguyen Dang Minh	Hung	27/02/2003	HQ9-GE21	X		HCM University of Banking
28	050112240581	Ly Long	Hung	05/05/2006	HQ12-BAF10	X		HCM University of Banking
29	050112240094	Tran Dien Quynh	Huong	25/02/2006	HQ12-BAF06	X		HCM University of Banking
30	050610220220	Nguyen Ngoc Quynh	Huong	27/02/2004	HQ10-GE06	X		HCM University of Banking
31	050610220964	Doi Thi Quynh	Huong	18/11/2004	HQ10-GE21	X		HCM University of Banking
32	050611230402	Duong Thi Diem	Huong	14/06/2005	HQ11-BAF17		X	IIG Viet Nam
33	050112240080	Vo Phuoc	Huy	26/08/2006	HQ12-BAF21	X		HCM University of Banking
34	050112240324	Vu Quang	Huy	20/11/2006	HQ12-BAF05	X		HCM University of Banking
35	050609211960	Pham Le	Huy	06/03/2003	HQ9-GE14	X		HCM University of Banking
36	050112240085	Nguyen Tran Thanh	Huyen	09/07/2006	HQ12-BAF12	X		HCM University of Banking
37	050112240089	Tran Thi Thanh	Huyen	25/09/2006	HQ12-BAF20	X		HCM University of Banking
38	050611230449	Nguyen Ngoc	Huyen	23/05/2005	HQ11-ACC03	X		HCM University of Banking
39	050112240578	Vo Ngoc Thanh	Huyen	21/02/2006	HQ12-BAF18		X	IIG Viet Nam
40	050312240279	Tang Tuong	Khang	29/10/2006	HQ12-MAG08	X		HCM University of Banking
41	050611230489	Tran Van	Khanh	13/09/2005	HQ11-BAF03		X	IIG Viet Nam
42	050112240329	Mai Nguyen Quoc	Khanh	07/11/2006	HQ12-BAF11	X		HCM University of Banking
43	050609211985	Nguyen Dinh Ngoc	Khanh	04/11/2003	HQ9-GE11	X		HCM University of Banking
44	050609210566	Le Huy	Khoi	01/11/2003	HQ9-GE21	X		HCM University of Banking
45	050112240105	Vo Le	Khuyen	16/08/2006	HQ12-BAF16	X		HCM University of Banking
46	050112240629	Tra Dinh Tuan	Kiet	07/02/2006	HQ12-BAF11	X		HCM University of Banking
47	050312240074	Nguyen Ngoc Thuy	Kieu	13/07/2006	HQ12-MAG05	X		HCM University of Banking
48	050112240331	Ho Mai Phuong	Linh	13/02/2006	HQ12-BAF14	X		HCM University of Banking
49	050112240646	Hoang Dieu	Linh	04/10/2006	HQ12-BAF09		X	IIG Viet Nam
50	050112240665	Huynh Nam	Long	30/04/2006	HQ12-BAF22	X		HCM University of Banking
51	050112240668	Truong Quang	Long	07/10/2006	HQ12-BAF11	X		HCM University of Banking
52	050610221048	Nguyen Kim	Long	3/4/2004	HQ10-GE11		X	IIG Viet Nam
53	050812240025	Tran Nguyen Phuong	Minh	04/11/2006	HQ12-INE01	X		HCM University of Banking
54	050512240184	Nguyen Tra	My	17/02/2006	HQ12-ACC05	X		HCM University of Banking
55	050610220309	Le Tran Ai	My	7/1/2004	HQ10-GE16	X		HCM University of Banking
56	050611230702	Nguyen Van Hoai	Nam	23/01/2005	HQ11-MAG03	X		HCM University of Banking

No.	Student ID Number	Full Name		Date of Birth	Class	Basic Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
57	050610220323	Nguyễn Thi Quynh	Nga	13/10/2004	HQ10-GE24	X		HCM University of Banking
58	050610221116	Nguyen Ngoc	Ngan	01/09/2004	HQ10-GE29	X		HCM University of Banking
59	050611230731	Nguyen Ngoc Kim	Ngan	01/03/2005	HQ11-BAF18	X		HCM University of Banking
60	050611230739	Nguyen Thi Truc	Ngan	17/10/2005	HQ11-BAF07	X		HCM University of Banking
61	050212240016	Vu Thi Thuy	Ngan	30/01/2006	HQ12-MIS02		X	IIG Viet Nam
62	050112240755	Nguyen Bich	Ngoc	16/07/2006	HQ12-BAF16	X		HCM University of Banking
63	050610220353	Lam Hong	Ngoc	13/03/2004	HQ10-GE24	X		HCM University of Banking
64	050611230773	Dang Huynh Bao	Ngoc	14/08/2005	HQ11-BAF11	X		HCM University of Banking
65	050112240156	Doan Bao	Ngoc	15/01/2006	HQ12-BAF15		X	IIG Viet Nam
66	050611230855	Nguyen Huu	Nhat	10/03/2005	HQ11-BAF11	X		HCM University of Banking
67	050112240344	Luu Yen	Nhi	14/11/2006	HQ12-BAF15	X		HCM University of Banking
68	050611230877	Nguyen DaNg YeN	Nhi	31/03/2005	HQ11-ACC04	X		HCM University of Banking
69	150401240065	Pham Thi Ngoc	Nhi	13/08/2006	HQ12-BBE02	X		HCM University of Banking
70	050611230874	Ngo Vo Ngan	Nhi	27/10/2005	HQ11-BAF12		X	IIG Viet Nam
71	050112240196	Ngo Nguyen Quynh	Nhu	15/10/2006	HQ12-BAF15	X		HCM University of Banking
72	050112240833	Nguyen Thi Yen	Nhu	22/01/2006	HQ12-BAF18	X		HCM University of Banking
73	050112240825	Le Tam	Nhu	08/07/2006	HQ12-BAF12		X	IIG Viet Nam
74	050611230926	Mai Quynh	Nhu	07/06/2005	HQ11-MAG06		X	IIG Viet Nam
75	050611230931	Nguyen Kha	Nhu	29/04/2005	HQ11-BAF11		X	IIG Viet Nam
76	050212240035	Nguyen Hoang	Phuc	25/09/2006	HQ12-MIS02	X		HCM University of Banking
77	050112240865	Nguyen Ha	Phuong	25/02/2006	HQ12-BAF20	X		HCM University of Banking
78	050512240215	Le Thi Minh	Phuong	09/11/2006	HQ12-ACC01	X		HCM University of Banking
79	050611231033	Khuong Thanh	Quan	16/10/2004	HQ11-BAF19	X		HCM University of Banking
80	150401240034	Bui Doan Nhu	Quynh	05/10/2006	HQ12-BBE02	X		HCM University of Banking
81	050112240903	Huynh Tan	Sang	25/03/2006	HQ12-BAF20	X		HCM University of Banking
82	050112240924	Do Thi Phuong	Thao	25/05/2006	HQ12-BAF20	X		HCM University of Banking
83	050512240226	Nguyen Thi Thu	Thao	01/04/2006	HQ12-ACC03	X		HCM University of Banking
84	050112240998	Trinh Hoang Anh	Thu	29/12/2006	HQ12-BAF22	X		HCM University of Banking
85	050512240103	Nguyen Ngoc Anh	Thu	09/07/2006	HQ12-ACC04		X	IIG Viet Nam
86	050611231270	Le Nguyen Phuong	Thuy	25/01/2004	HQ11-BAF07	X		HCM University of Banking

No.	Student ID Number	Full Name		Date of Birth	Class	Basic Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
87	150401240037	Tran Thi Truc	Thy	31/01/2006	HQ12-BBE02	X		HCM University of Banking
88	050512240105	Bui Nguyen Thuy	Tien	11/07/2006	HQ12-ACC01	X		HCM University of Banking
89	050609211489	Nguyen Thi	Tim	26/03/2003	HQ9-GE27		X	IIG Viet Nam
90	050611231300	Vo Tran Nguyen	Tin	01/10/2005	HQ11-BAF01	X		HCM University of Banking
91	050611231328	Truong Thi Ngoc	Tram	03/01/2005	HQ11-BAF17	X		HCM University of Banking
92	150401240079	Tran Quynh	Tram	16/08/2006	HQ12-BBE02	X		HCM University of Banking
93	050112241047	Hoang Thi Bich	Tram	23/10/2006	HQ12-BAF06		X	IIG Viet Nam
94	050112241067	Pham Bao	Tran	15/12/2006	HQ12-BAF16	X		HCM University of Banking
95	050610220628	Dang Thuy	Trang	29/12/2003	HQ10-GE18	X		HCM University of Banking
96	050611231409	Vu Thi Thuy	Trang	09/03/2005	HQ11-MAG07	X		HCM University of Banking
97	050610221469	Nguyen Huynh Lan	Trinh	06/10/2004	HQ10-GE25		X	IIG Viet Nam
98	050312240367	Nguyen Hoang Thanh	Truc	15/01/2006	HQ12-MAG05	X		HCM University of Banking
99	050610220673	Le Nguyen Duong	Truc	08/03/2004	HQ10-GE23		X	IIG Viet Nam
100	050609212305	Huynh Anh	Tuan	03/04/2003	HQ9-GE28	X		HCM University of Banking
101	050212240075	Tran Y	Tuong	05/08/2006	HQ12-MIS02	X		HCM University of Banking
102	050112241110	Hoang Thi Phuong	Uyen	21/04/2006	HQ12-BAF05	X		HCM University of Banking
103	050212240033	Tran Thao	Van	20/10/2006	HQ12-MIS02	X		HCM University of Banking
104	050112241118	Tang Thu	Van	25/04/2006	HQ12-BAF06		X	IIG Viet Nam
105	050112241125	Nguyen Quang	Vi	28/04/2006	HQ12-BAF21	X		HCM University of Banking
106	050512240263	Pham Thuy	Vy	27/10/2006	HQ12-ACC06	X		HCM University of Banking
107	050609211715	Pham Thao	Vy	22/09/2003	HQ9-GE28	X		HCM University of Banking
108	050611231603	Phan Yen	Vy	26/06/2005	HQ11-BAF20	X		HCM University of Banking
109	050608200792	Dam Diep	Woong	15/02/2002	HQ8-GE04		X	IIG Viet Nam
110	050512240121	Mai Ngoc Anh	Xuan	28/11/2006	HQ12-ACC06	X		HCM University of Banking
111	050608200202	Tran Thanh	Xuan	17/08/2002	HQ8-GE03	X		HCM University of Banking
112	050312240386	Trinh Nhu	Y	30/08/2006	HQ12-MAG08	X		HCM University of Banking
113	050112241173	Tran Ngoc Nhu	Y	24/09/2006	HQ12-BAF20		X	IIG Viet Nam

Tổng số: 113 students